

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST  
Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phương Ngọc Báu.

2. Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Ngọc D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 19xx tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn Kh và bà Hoàng Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và đang tại ngoại tại Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

\* *Người bị hại:* Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

\* *Người làm chứng:* Hoàng Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Mỹ N, về việc ngày 13/4/2021 chị lên cửa hàng mỹ phẩm của Hoàng Thị Ngọc D đòi nợ thì bị D ném điện thoại Iphone 11 của chị xuống nền nhà làm hư hỏng toàn bộ không sử dụng được nữa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã triệu tập D lên làm việc và xác định được: D và N là bạn bè của nhau, trước đó D có vay N một khoản tiền để làm ăn, sau nhiều lần đòi không được, khoảng 11 giờ ngày 13/4/2021, N lại đến nhà D đòi nợ thì hai bên lời qua tiếng lại. Do bức tức nên D đã giật lấy điện thoại của N ném xuống nền nhà làm hư hỏng toàn bộ. Sau đó D đuổi N ra khỏi nhà và đóng cửa lại, khi thấy N gọi để lấy chìa khóa và điện thoại thì D ném ra ngoài đường cho N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2021 thì giá trị của điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone11 Promax 64GB Green là 19.440.000đ. Ngày 09/6/2021, định giá bổ sung chiếc điện thoại trên với kết quả đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng sửa chữa, khắc phục có giá 0 đồng.

Ngày 29/6/2021, Hoàng Thị Ngọc D đã thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 18.500.000đ. Đồng thời, chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho chị D.

Cáo trạng số 83/CT - VKSTK ngày 16 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Ngọc D về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Ngày 13/4/2021 do không kiềm chế được bản thân nên đã có hành vi ném điện thoại của chị N xuống nền nhà gây hỏng hoàn toàn. Sau đó bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị N số tiền 18.500.000đ. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất ân hận về hành vi của mình.

Bị hại chị N khai: Ngày 13/4/2021, chị có lên nhà D đòi nợ, sau đó hai bên lời qua tiếng lại, D đã giật lấy điện thoại chị ném xuống nền nhà. Sau sự việc, D đã bồi thường cho chị số tiền 18.500.000đ. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị hại xin lại chiếc điện thoại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 35; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền là hình phạt chính với mức từ

10.000.000đ - 15.000.000đ; Buộc bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí để sung quỹ Nhà nước; Trả lại điện thoại cho bị hại.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thiệt hại về tài sản cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Do không kiểm chế được bản thân nên khoảng 11 giờ ngày 13/4/2021, tại Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thị Ngọc D đã có hành vi giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone11 Promax 64GB Green của chị N ném xuống nền nhà gây hỏng hoàn toàn không có khả năng khắc phục. Chiếc điện thoại trên được định giá 19.440.000đ.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, giá trị tài sản bị hủy hoại trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lại có nhân thân tốt nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính theo điều luật đã quy định là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng: Bị hại đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại dù không còn khả năng khắc phục. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc điện thoại không còn giá trị sử dụng nên việc trả lại cho bị hại cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án. Vì vậy trả lại cho bị hại theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 35; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Ngọc D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc D 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động Apple Iphone11 Promax 64GB Green cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ N.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Thị Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Minh Tâm - Phương Ngọc Báu**

**Nông Văn Tùng**